

Số: /BVUBĐN-ĐVĐT

Đà Nẵng, ngày tháng 10 năm 2025

Về việc mời cung cấp thông tin báo giá
cho KHLCNT dự toán mua sắm: Mua sắm
chương trình ngoại kiểm xét nghiệm năm
2026 tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lập kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm chương trình ngoại kiểm xét nghiệm năm 2026 tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng. Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng trân trọng kính mời Quý Công ty, đơn vị tham gia chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

- Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.
- Địa chỉ: Đường Hoàng Thị Loan, Phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: 02363.717.233
- Cách thức tiếp nhận bản chào giá: Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về địa chỉ Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày Lễ, Tết).
- Thời hạn tiếp nhận chào giá: Từ ngày 08/10/2025 đến hết ngày 17/10/2025. Hết thời hạn nêu trên, tất cả các Thư chào giá gửi đến Bệnh viện không có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu chào giá:

- Nội dung chào giá chi tiết: *(theo phụ lục đính kèm)*
 - Địa điểm cung cấp: Đơn vị đấu thầu, Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Đường Hoàng Thị Loan, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.
- Các yêu cầu khác:
 - Bản chào giá (bản giấy) phải được ký, đóng dấu xác nhận của Công ty, ghi rõ ngày, tháng, năm báo giá và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều tờ); được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, ghi rõ nội dung ngoài bì: “Mua sắm chương trình ngoại kiểm xét nghiệm năm 2026 tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng”
 - Giá chào đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển đến Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các chi phí, lệ phí khác có liên quan (nếu có).
 - Thời gian hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 17/10/2025.

*** Lưu ý:** Các đơn vị tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập và chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin và tài liệu cung cấp cho Bệnh viện kèm theo bản báo giá theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CNTT để đăng trên Website;
- Lưu: VT, ĐVĐT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC DỊCH VỤ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /BVUBĐN-ĐVĐT ngày /10/2025 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	MÃ CHƯƠNG TRÌNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
		HUYẾT HỌC – TRUYỀN MÁU				
1	QE1019	Truyền máu toàn diện	• Định nhóm máu ABO, Rh (D) • Phản ứng hòa hợp miễn dịch • Nghiệm pháp Coomb. • Sàng lọc kháng thể bất thường	Chương trình	01	4 bộ mẫu/năm (1 bộ mẫu/3 tháng)
		VI SINH				
2	QE1002	Vi sinh lâm sàng	• Kỹ thuật phân lập, định danh vi khuẩn (mẫu Máu, Dịch não tủy, Nước tiểu, Mủ, Dịch tiết...) • Kỹ thuật thực hiện kháng sinh đồ	Chương trình	01	4 bộ mẫu/năm (1 bộ mẫu/3 tháng)
3	QE1021	Vi khuẩn nhuộm soi	• Kỹ thuật nhuộm, soi Gram • Kỹ thuật nhuộm, soi kháng Acid tìm AFB/BK	Chương trình	01	4 bộ mẫu/năm (1 bộ mẫu/3 tháng)
		SINH HỌC PHÂN TỬ				
4	QE1004	Đo tải lượng HBV	Định lượng nồng độ HBV–DNA bằng kỹ thuật	Chương trình	01	9 Mẫu/năm

STT	MÃ CHƯƠNG TRÌNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
			sinh học phân tử			
5	QE1005	Đo tải lượng HCV	Định lượng nồng độ HCV–RNA bằng kỹ thuật sinh học phân tử	Chương trình	01	9 Mẫu/năm
6	QE1016	Phát hiện Mycobacterium tuberculosis – DNA	Phát hiện vi khuẩn <i>Mycobacterium tuberculosis</i> bằng kỹ thuật sinh học phân tử	Chương trình	01	9 Mẫu/năm
		HUYẾT HỌC				
7	QE1006	Phết máu ngoại biên	• Công thức bạch cầu • Hình thái học các dòng tế bào máu	Chương trình	01	8 Mẫu/năm
8	RQ9140	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi	• Haemoglobin (Hb) • Mean Cell Volume (MCV) • Mean Cell Haemoglobin Concentration (MCHC) • Red Blood Cell Count (RBC) • Mean Platelet Volume • Plateletcrit • Haematocrit (HCT) • Mean Cell Haemoglobin (MCH) • Platelets (PLT) • Total White Blood Cell Count (WBC) • Red Cell Dist. Width	Chương trình	01	12 mẫu/năm
9	RQ9135b	Đông Máu 17 thông số	• Activated Partial Thromboplastin Time • Factor X • Factor XI	Chương	01	12 mẫu/năm

STT	MÃ CHƯƠNG TRÌNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
			(aPTT) • Antithrombin III (AT III) • D-Dimer (Pilot) • Factor II • Factor IX • Factor V • Factor VII • Factor VIII • Factor XII • Fibrinogen • Plasminogen • Protein C • Protein S • Free Protein S • Prothrombin Time (PT) • Thrombin Time (TT)	trình		
		HÓA SINH				
10	RQ9128	Hóa sinh	• ACE • Acid phosphatase, Prostatic • Acid phosphatase, Total • Albumin • Alkaline Phosphatase (ALP) • ALT (ALAT) • Amylase, Pancreatic • Amylase, Total • Anion Gap (Pilot) • AST (ASAT) • Bicarbonate • Bile acids • Glucose • HBDH • HDL-Cholesterol • Iron • Lactate • LD (LDH) • LDL Cholesterol • Lipase • Lithium • Magnesium • NEFA • Non-HDL Cholesterol • Osmolality • Osmolar Gap	Chương trình	01	12 Mẫu/ năm (1 mẫu/ tháng)

STT	MÃ CHƯƠNG TRÌNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
			• Bilirubin, Direct (Pilot) • Bilirubin, Total • Bilirubin, Conjugated Vitros BC • Bilirubin, Unconjugated Vitros BU • Calcium, total • Calcium, Adjusted • Calcium, Ionised • Chloride • Cholesterol • Cholinestase • CK, total (CPK) • Copper • Creatinine • D-3-hydroxybutyrate • EGFR (Pilot) • FIB-4 (Pilot) • Fructosamine • Gamma GT • GLDH • Phosphate, Inorganic • Potassium • Protein, Total • PSA • Sodium • TIBC • T3 Free • T3 Total • T4 Free • T4 Total • Transferrin (Pilot) • Transferrin Saturation (Pilot) • Triglycerides • Trig (total - true glycerol cor) • TSH • T-Uptake (Pilot) • UIBC • Urea • Uric acid • Zinc			
11	RQ9129	HbA1c	• HbA1c • Hb total	Chương trình	01	12 Mẫu/ năm (1 mẫu/ tháng)

STT	MÃ CHƯƠNG TRÌNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
12	RQ9138	Tổng phân tích Nước tiểu	• Albumin/Microalbumin • Bilirubin • Blood • Creatinine • Galactose • Glucose • hCG • Ketones • Leukocytes • Nitrite • pH • Protein • Specific Gravity • Urobilinogen	Chương trình	01	6 Mẫu/ năm (1 mẫu/ 2 tháng)
		MIỄN DỊCH				
13	RQ9130	Miễn dịch	• ACTH • AFP • Aldosterone • Amikacin • Androstenedione • Beta-2-Microglobulin • CA 125 • CA 15-3 • CA 19-9 • Carbamazepine • CEA • Cortisol • C-peptide • DHEA-Sulphate • DHEA, Unconjugated • Digoxin • Phenobarbital • Phenytoin • Progesterone • Prolactin • PSA, Total • PSA, Free • Parathyroid Hormone (PTH) • Parathyroid Hormone (1-84) (PTH 1-84) • Salicylate • Sex Hormone Binding Globulin (SHBG) • T3 Free • T3 Total	Chương trình	01	12 Mẫu/ năm (1 mẫu/ tháng)

STT	MÃ CHƯƠNG TRÌNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
			• Estriol, total (Pilot) • Free Androgen Index (Pilot) • Ferritin • Folate • FSH • Gentamicin • GH • hCG • IgE • Insulin • LH • Oestradiol • Paracetamol (Acetamin) • T4 Free • T4 Total • Testosterone Free (Pilot) • Testosterone Total • Theophylline • Thyroglobulin • TSH • T-Uptake (Pilot) • Valproic acid • Vancomycin • Vitamin B12 • 1-25-OH-Vitamin D (Pilot) • 17-OH-progesterone • 25-OH-Vitamin D			
14	RQ9141	Miễn dịch đặc hiệu I	• 1-25-OH-Vitamin D • 25-OH-Vitamin D • Anti-TG • Anti-TPO • C-peptide • IGF-1 • Insulin • Osteocalcin • Procalcitonin • PTH • PTH (1-84)	Chương trình	01	12 Mẫu/ năm (1 mẫu/ tháng)

STT	MÃ CHƯƠNG TRÌNH	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
15	RQ9175	Định lượng Cyfra 21-1	Cyfra 21-1 (Cytokeratin 19)	Chương trình	01	12 Mẫu/ năm (1 mẫu/ tháng)
		HUYẾT THANH HỌC				
16	RQ9151	HIV và Viêm gan	• Anti-CMV (Total) • Anti-HAV IgM • Anti-HAV (Total) • Anti-HBc (Total) • Anti-HBc IgM • Anti-HBe (Total) • Anti-HBs (Total) • HBsAg • Anti-HCV • Anti-HIV-1 • Anti-HIV-2 • HIV 1&2 Antibody Combo • HIV Antibody/Antigen Combo • Anti-HTLV I • Anti-HTLV II • Anti-HTLV I &II combined • P24 (HIV Antigen)	Chương trình	01	24 Mẫu/ năm (2 mẫu/ tháng)
17	RQ9154	Giang mai	• Syphilis–FTA–Abs • Syphilis–Immunoassay • Syphilis–RPR • Syphilis–Rapid Tests • Syphilis–TPHA • Syphilis–VDR	Chương trình	01	12 Mẫu/ năm (1 mẫu/ tháng)
Tổng:17 chương trình						

BIỂU MẪU BÁO GIÁ

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP
Địa chỉ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

THƯ CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng

Theo Thư mời chào giá số:/BVUBĐN-ĐVĐT ngày .../ /2025 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Công ty chúng tôi xin gửi đến Quý khách hàng báo giá như sau:

Stt	Mã chương trình	Tên chương trình	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnd)	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
1								
	Tổng cộng						xxxx	

Bằng chữ:

Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày 17/10/2025.

Giá chào đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển đến Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng và các chi phí, lệ phí khác có liên quan (nếu có).

Trân trọng!

..... ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)